

Số: 51/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Điện Biên

- Bị đơn: Anh Vũ Việt H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Vũ Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Vũ Việt H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Vũ Việt H chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 10- 4-2026).

2.2 Về nuôi con chung: Chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Đức H1, sinh ngày 14-6-2021; Anh Vũ Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 03-7-2017, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Lò Thị Ngọc N1 chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000591 ngày 26-02-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lò Thị N được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, KT

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Nga